

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23/4/2021

“V/v: Tranh chấp hôn nhân
gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng và ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 698/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 17/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim O. S năm: 1982.

Trú tại: Đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Ông Hà Văn S. S năm: 1982.

Trú tại: Đường Q, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Bùi Thị Kim O trình bày:

Bà Bùi Thị Kim O và ông Hà Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/10/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung khắc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay do tình cảm yêu thương của vợ chồng và hạnh phúc gia đình không còn nên bà O xin ly hôn ông Hà Văn S.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Thị Uyên N, sinh ngày 14/9/2006 và Hà Hoàng P, sinh ngày 21/11/2014.

Bà O xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 con chung Hà Thị Uyên N và Hà Hoàng P đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà O không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Hà Văn S trong bản tự khai và biên bản hòa giải trình bày:*

Ông Hà Văn S và bà Bùi Thị Kim O kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/10/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung khắc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Thị Uyên N, sinh ngày 14/9/2006 và Hà Hoàng P, sinh ngày 21/11/2014.

Ông S xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Hà Hoàng P, sinh ngày 21/11/2014 đến tuổi trưởng thành.

Giao con chung Hà Thị Uyên N cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung tròn 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông S đồng ý ly hôn bà O và tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết các vấn đề tranh chấp trong vụ án. Tuy nhiên, sau đó ông S có đơn xin thay đổi ý kiến, ông S đồng ý ly hôn bà O với yêu cầu phải chia tài sản và giao hết tài sản cho ông S và 02 con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Kim O và ông Hà Văn S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà O và ông S kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/10/2005. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên

phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, bất đồng về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung khắc, vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, ông S cũng đồng ý ly hôn bà O, nhưng sau đó thay đổi ý kiến, đồng ý ly hôn nhưng với điều kiện vợ chồng giải quyết với nhau xong về tài sản và giao hết tài sản cho ông S và 02 con. Ông S cũng không xin đoàn tụ.

Xét thấy hôn nhân giữa bà O và ông S tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu của bà O xin được ly hôn ông S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

Trong vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên bà O, ông S có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết về tài sản bằng một vụ án khác.

[4] Về con chung: Bà O và ông S có 02 con chung là Hà Thị Uyên N, sinh ngày 14/9/2006 và Hà Hoàng P, sinh ngày 21/11/2014.

Quá trình giải quyết vụ án, bà O và ông S thỏa thuận, giao con chung Hà Hoàng P cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành; giao con chung Hà Thị Uyên N cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung tròn 18 tuổi. Nhưng sau đó, ông S thay đổi ý kiến và không tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Vì vậy, xét nguyện vọng của bà O xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là đảm bảo sự nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, phát triển về mọi mặt của con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà O không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà O, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[6] Về án phí: Bà O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà O được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí LHST đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012815 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Kim O. Cho bà Bùi Thị Kim O được ly hôn ông Hà Văn S.

[2] Về con chung: Giao cả 02 con chung Hà Thị Uyên N, S ngày 14/9/2006 và Hà Hoàng P, sinh ngày 21/11/2014 cho bà Bùi Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà O không yêu cầu.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong quá trình bà O nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà O, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập. Bà O, ông S có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết về tài sản bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Bà O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà O được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí LHST đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012815 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, Tp. BMT;
- THADS Tp. BMT;
- UBND phường Tân An;
Tp. Buôn Ma Thuột.
- Dương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải